

Số: 15/2023/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 13 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI- KỲ HỌP THỨ 15
(Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 203/BC-BVHXH ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 như sau:

“c) Học sinh có bố, mẹ thường trú tại các thôn, xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; học sinh mà bản thân, bố, mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại các xã khu vực II, khu vực III đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Chính sách mời chuyên gia bồi dưỡng cho đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, quốc tế tại trường Trung học phổ thông Chuyên Lào Cai; hỗ trợ học sinh và giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia tại các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng: Mời chuyên gia bồi dưỡng học sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế, thi học sinh giỏi cấp quốc gia, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia; giáo viên bồi dưỡng đội tuyển các môn văn hóa để lựa chọn học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia, hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

2. Tiêu chuẩn: Giáo sư, tiến sĩ, các nhà khoa học, giáo viên có nhiều kinh nghiệm, uy tín trong hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, bồi dưỡng học sinh dự thi Olympic quốc tế và khu vực, hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

3. Mức hỗ trợ

a) Bồi dưỡng học sinh dự thi chọn học sinh trung học phổ thông vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực; bồi dưỡng học sinh tham gia thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế tối đa là 150 triệu đồng/môn (đội tuyển)/năm; mức chi không quá 05 triệu đồng/người/buổi, 04 tiết/buổi (mức chi bao gồm tiền soạn bài, chấm bài, hướng dẫn, hoạt động giảng dạy, chi phí tài liệu giảng dạy, tiền ăn, ở; không bao gồm chi phí đi lại, tài liệu của học sinh, học phẩm cho thí nghiệm, thực hành, thiết bị phục vụ dạy học);

b) Bồi dưỡng học sinh dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia tối đa là 120 triệu đồng/môn/năm; Bồi dưỡng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia tối đa 70 triệu đồng/sản phẩm/dự án; mức chi không quá 04 triệu đồng/người/buổi, 04 tiết/buổi (mức chi bao gồm tiền soạn bài, chấm bài, hướng dẫn, hoạt động giảng dạy, chi phí tài liệu giảng dạy, tiền ăn, ở; không bao gồm chi phí đi lại, tài liệu của học sinh, học phẩm cho thí nghiệm, thực hành, thiết bị phục vụ dạy học);

4. Hỗ trợ kinh phí cho trường Trung học phổ thông Chuyên Lào Cai thực hiện bồi dưỡng đội tuyển các môn để lựa chọn học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia (01 đội tuyển/khối/năm), tối đa 50 buổi/đội tuyển, 04 tiết/buổi, mức hỗ trợ 30 triệu đồng/đội tuyển; mức chi thực hiện theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, bổ sung Chương III vào Quy định các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai”.

3. Sửa đổi, bổ sung tên Chương II như sau:

“Chương II

HỖ TRỢ TIỀN ĂN, HỖ TRỢ GIÁO VIÊN QUẢN LÝ HỌC SINH VÀ CẤP DƯỠNG NẤU ĂN CHO HỌC SINH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THEO QUY ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Đối tượng được hỗ trợ: Học sinh do nhà ở xa trường khoảng cách từ 04 km trở lên đối với học sinh tiểu học, từ 07 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở và từ 10 km đối với học sinh trung học phổ thông hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày phải ở bán trú, bao gồm:

a) Học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông mà bản thân, bố, mẹ thường trú tại xã, thị trấn khu vực II;

b) Học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh mà bản thân, bố, mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại các xã khu vực III hoặc ở thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (trừ học sinh được hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn);

c) Học sinh học văn hóa tại trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp Hướng nghiệp dạy nghề và Giáo dục thường xuyên tỉnh mà bản thân, bố, mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thị trấn khu vực II và khu vực III;

d) Học sinh mà bản thân, bố, mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực III đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.”

5. Sửa đổi tên Điều và khoản 1 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 11 như sau:

“Điều 11. Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em từ 24 tháng trở lên trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập”

b) Sửa đổi khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Đối tượng được hỗ trợ: Trẻ em từ 24 tháng trở lên đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập mà bản thân, bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại các xã khu vực III, xã khu vực III đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Đối tượng áp dụng: Các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở xã khu vực III đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tổ chức nấu ăn tập trung cho trẻ mầm non; các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp dạy nghề và Giáo dục thường xuyên tỉnh có học sinh bán trú nấu ăn tại trường (trừ các đối tượng đã được hỗ trợ cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh theo quy định của Nghị quyết số 92/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân

tỉnh Lào Cai quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh trên địa bàn tỉnh Lào Cai; các cơ sở giáo dục mầm non đã được hỗ trợ cấp dưỡng theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non).”

Điều 2. Bãi bỏ Điều 14 của Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 ban hành Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 (kỳ họp giải quyết công việc phát sinh) thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT.TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo, Đài PT-TH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Cường